

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4181** /UBND-KT

Long Thành, ngày **24** tháng **4** năm 2020

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Trưởng phòng Quản lý đô thị;
- Trưởng phòng Tư pháp;
- Trưởng phòng Văn hóa Thông tin huyện;
- Giám đốc Trung tâm PTQĐ huyện;
- Chủ tịch UBND xã Bình Sơn.

Thực hiện Quyết định số 1213/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (phần diện tích trước đây thuộc ranh giới các xã: Long An, Long Phước, Bình Sơn), (**Quyết định photo đính kèm**); Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Giao Trung tâm phát triển quỹ đất huyện (Cơ quan Thường trực HĐBT của dự án) chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương tính toán, áp giá lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Giao phòng Tư pháp (Tổ trưởng Tổ tuyên truyền của huyện) chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND xã Bình Sơn khẩn trương xây dựng kế hoạch tuyên truyền về giá đất cụ thể để bồi thường thực hiện dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành đến các hộ dân biết, chấp hành.

3. Giao phòng Văn hóa Thông tin huyện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của huyện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT.UBND huyện;
- Chánh, Phó VP;
- Lưu: VT-KT (Đức).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Tiếp**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1213/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (phần diện tích trước đây thuộc ranh giới các xã: Long An, Long Phước, Bình Sơn)**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;*

*Trên cơ sở Văn bản thẩm định số 1774/STC-HĐTĐGD ngày 13/4/2020 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 389/TTr-STNMT ngày 13/4/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (phần diện tích trước đây thuộc ranh giới các xã: Long An, Long Phước, Bình Sơn), với các nội dung sau:

1. Mục đích định giá đất và các thông tin về khu đất định giá:

a) Mục đích định giá đất: Để làm căn cứ tính tiền bồi thường.

b) Các thông tin về khu đất định giá:

Diện tích đất định giá: Diện tích 1.290 ha



Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản.

Vị trí khu đất: Các thửa đất thu hồi thuộc địa bàn xã Bình Sơn (theo Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH14 ngày 10/04/2019 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội); theo ranh giới hành chính cũ (ranh giới hành chính theo Quyết định số 364/QĐ-TTg) thì toàn bộ diện tích thuộc địa bàn xã Long An, Long Phước và Bình Sơn.

Ranh giới khu đất: Được xác định theo 09 tờ Bản đồ địa chính khu đất phạm vi thu hồi đất số 2142/2019, 2143/2019, 2144/2019, 2145/2019, 2146/2019, 2147/2019, 2148/2019, 2153/2019, 2154/2019; tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai thực hiện ngày 05/11/2019; Chi cục Quản lý Đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai kiểm tra ngày 10/12/2019 và 14 tờ Bản đồ địa chính khu đất phạm vi thu hồi đất số 16478/2019, 16479/2019, 16481/2019, 16484/2019, 16485/2019, 16486/2019, 16487/2019, 16488/2019, 16489/2019, 16490/2019, 16491/2019, 16509/2019, 16510/2019, 16511/2019; tỷ lệ 1/2000 do Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh Đồng Nai thực hiện ngày 31/12/2019; Chi cục Quản lý Đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai kiểm tra ngày 31/12/2019.

## 2. Phê duyệt kết quả định giá đất như sau:

Phương án giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành (đối với phần diện tích trước đây thuộc địa bàn các xã: Long An, Long Phước, Bình Sơn), cụ thể như sau:

| Stt                       | Loại đất        | Xã/ Đường   | Vị trí  | Giá đất định giá (đ/m <sup>2</sup> ) |
|---------------------------|-----------------|---|---|--------------------------------------|
| <b>A Đất ở nông thôn:</b> |                 |   |   |                                      |
| 1                         | Đất ở nông thôn | Đường vào khu khai thác đá xã Long An (từ Quốc lộ 51 đến ranh giới xã Bình Sơn), đoạn qua xã Long An (cũ) | Vị trí 1 (Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường, không phân biệt chiều sâu thửa đất). | 6.573.000                            |
|                           |                 |   | Vị trí 2 (đường đá cấp phối, đường đất ≥5m).                                      | 2.380.000                            |
|                           |                 |   | Vị trí 2 (đường đá cấp phối, đường đất <5m).                                      | 2.060.000                            |
|                           |                 |   | Vị trí 3 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.906.000                            |
|                           |                 |   | Vị trí 4 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.625.000                            |
| 2                         | Đất ở nông thôn | Đường Tỉnh 769, đoạn qua xã Bình Sơn  | Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)  | 2.397.000                            |
|                           |                 |   | Vị trí 3 (đường đá)   | 2.093.000                            |

| Stt | Loại đất   | Xã/ Đường   | Vị trí  | Giá đất định giá (đ/m <sup>2</sup> ) |
|-----|--|---|---|--------------------------------------|
|     |  |   | cấp phối, đường đất)  |                                      |
| 3   | Đất ở nông thôn  | Đường Hương Lộ 10 -Đoạn từ ranh giới Nông trường cao su Bình Sơn đến hết ranh giới xã Suối Trầu (cũ), đoạn qua xã Bình Sơn        | Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)  | 1.672.000                            |
|     |  |   | Vị trí 4 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.458.000                            |
|     |  |   | Vị trí 1 (Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường, không phân biệt chiều sâu thửa đất). | 4.591.000                            |
|     |  |   | Vị trí 2 (đường nhựa, bê tông)  | 2.300.000                            |
|     |  |   | Vị trí 2 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 2.012.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)  | 1.846.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.615.000                            |
| 4   | Đất ở nông thôn  | Đường Quốc lộ 51 (Đoạn từ cầu Suối Cải đến UBND xã Long Phước), đoạn qua xã Long Phước (cũ)                                       | Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)  | 1.624.000                            |
|     |  |   | Vị trí 4 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.392.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)  | 2.173.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.926.000                            |
| 5   | Đất ở nông thôn  | Đường vào UBND xã Bàu Cạn (Đoạn tiếp theo đến đầu ranh giới xã Long Phước - Bàu Cạn (thuộc xã Long Phước), đoạn qua xã Long Phước | Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)  | 1.855.000                            |
|     |  |   | Vị trí 4 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.634.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)  | 2.086.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.842.000                            |
| B   | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng):                          | Đường vào khu khai thác đá xã Long An (từ Quốc lộ 51 đến ranh giới xã Bình Sơn), đoạn qua xã Long An (cũ)                         | Vị trí 4 (đường nhựa, bê tông)  | 1.624.000                            |
|     |  |   | Vị trí 4 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.392.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường nhựa, bê tông)  | 2.086.000                            |
|     |  |   | Vị trí 3 (đường đá cấp phối, đường đất)   | 1.842.000                            |
| 1   | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng), đoạn qua xã Long An (cũ) | Đường vào khu khai thác đá xã Long An (từ Quốc lộ 51 đến ranh giới xã Bình Sơn), đoạn qua xã Long An (cũ)                         | Vị trí 2  | 211.000                              |
|     |  |   | Vị trí 3  | 190.000                              |
|     |  |   | Vị trí 4  | 181.000                              |



| Stt      | Loại đất  | Xã/ Đường  | Vị trí  | Giá đất định giá (đ/m <sup>2</sup> ) |
|----------|---|--|---|--------------------------------------|
| 2        | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng), đoạn qua xã Bình Sơn        | Đường Tỉnh 769, đoạn qua xã Bình Sơn   | Vị trí 3  | 200.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 191.000                              |
| 3        | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng), đoạn qua xã Bình Sơn        | Đường Hương Lộ 10 -Đoạn từ ranh giới Nông trường cao su Bình Sơn đến hết ranh giới xã Suối Trầu (cũ), đoạn qua xã Bình Sơn | Vị trí 1 (Thửa đất tiếp giáp mặt tiền đường, không phân biệt chiều sâu thửa đất). | 360.000                              |
|          |   |  | Vị trí 2  | 210.000                              |
|          |   |  | Vị trí 3  | 190.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 180.000                              |
| 4        | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng), đoạn qua xã Long Phước (cũ) | Đường Quốc lộ 51 (Đoạn từ cầu Suối Cải đến UBND xã Long Phước), đoạn qua xã Long Phước (cũ)                                | Vị trí 3  | 200.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 191.000                              |
| 5        | Đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, cây hàng năm, đất bằng chưa sử dụng), đoạn qua xã Long Phước (cũ) | Đường vào UBND xã Bà Cạn (Đoạn qua xã Long Phước (cũ).   | Vị trí 3  | 191.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 181.000                              |
| <b>C</b> | <b>Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản):</b>                                      |  |   |                                      |
| 1        | Đất nông nghiệp (đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản), đoạn qua xã Long An (cũ)                    | Đường vào khu khai thác đá xã Long An (từ Quốc lộ 51 đến ranh giới xã Bình Sơn), đoạn qua xã Long An (cũ)                  | Vị trí 2  | 203.000                              |
|          |   |  | Vị trí 3  | 183.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 161.000                              |
| 2        | Đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy sản (RSX, NTS), đoạn qua xã Bình Sơn                             | Đường Tỉnh 769, đoạn qua xã Bình Sơn   | Vị trí 3  | 193.000                              |
|          |   |  | Vị trí 4  | 178.000                              |
| 3        | Đất trồng rừng sản xuất, nuôi trồng thủy  | Đường Hương Lộ 10 -Đoạn từ ranh  | Vị trí 1 (Thửa đất tiếp giáp mặt tiền   | 338.000                              |

| Stt      | Loại đất   | Xã/ Đường  | Vị trí  | Giá đất định giá (đ/m <sup>2</sup> ) |
|----------|--|--|---|--------------------------------------|
|          | sản (RSX, NTS),<br>đoạn qua xã Bình Sơn  | giới Nông trường<br>cao su Bình Sơn<br>đến hết ranh giới xã<br>Suối Trầu (cũ),<br>đoạn qua xã Bình<br>Sơn  | đường, không phân<br>biệt chiều sâu thửa<br>đất). |                                      |
| Vị trí 2 |  |  | 203.000   |                                      |
| Vị trí 3 |  |  | 183.000   |                                      |
| Vị trí 4 |  |  | 161.000   |                                      |
| 4        | Đất trồng rừng sản<br>xuất, nuôi trồng thủy<br>sản (RSX, NTS),<br>đoạn qua xã Long<br>Phước (cũ) | Đường Quốc lộ 51<br>(Đoạn từ cầu Suối<br>Cải đến UBND xã<br>Long Phước), đoạn<br>qua xã Long Phước<br>(cũ) | Vị trí 3  | 193.000                              |
|          |  |  | Vị trí 4  | 178.000                              |
| 5        | Đất trồng rừng sản<br>xuất, nuôi trồng thủy<br>sản (RSX, NTS),<br>đoạn qua xã Long<br>Phước (cũ) | Đường vào UBND<br>xã Bàu Cạn đoạn<br>qua xã Long Phước<br>(cũ)   | Vị trí 3  | 184.000                              |
|          |  |  | Vị trí 4  | 162.000                              |

**Điều 2.** Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này, UBND huyện Long Thành chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Long Thành tính toán lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Long Thành, Chủ tịch UBND xã Bình Sơn, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

